

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn  
và nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ca Dá Thị Linh.

Ông Thái Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Đồng – Thư ký của Tòa án nhân dân BA, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Kator Thị M, sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn MT, xã PTa, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Ông Lê Văn Châu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Anh Chamaléa C, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TC1, xã PTi, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Kator Thị M trình bày:*

Chị M và anh Chamaléa C chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng đến ngày 10/6/2015, hai người mới đến Ủy ban nhân dân xã PTa, huyện BA làm giấy đăng ký kết hôn, sau đó hai người làm ăn sinh sống tại thôn Ma Ty của xã PTa cho

đến nay. Trong cuộc sống gia đình vợ, chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C uống rượu nhiều lần về nhà đánh, chửi chị M. Từ năm 2017 đến nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Cẩm. Trong quá trình giải quyết chị M trình bày, do làm mất bản chính giấy đăng ký kết hôn nên chị M chỉ cung cấp được bản sao trích lục giấy đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Chị M và anh C có hai người con chung là Kator Thị TVa, sinh ngày 02/11/2013 và Kator Thị TV, sinh ngày 14/5/2017. Nếu Tòa án quyết ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Chamaléa C phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 250.000 đồng/cháu/ tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án nhân dân huyện BA đã gửi giấy báo triệu tập anh Chamaléa C đến giải quyết vụ việc ly hôn với chị Kator Thị M, nhưng anh C không chấp hành vắng mặt nhiều lần không có lý do. Biên bản xác minh ngày 21/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến cho thấy hiện nay anh C vẫn có mặt ở địa phương. Do đó từ ngày 10/3/2020 đến ngày 26/5/2020, Tòa án huyện BA đã kết hợp với chính quyền địa phương xã Phước Tiến, niêm yết giấy báo và các văn bản tố tụng nơi anh C sinh sống để anh C biết đến Tòa án giải quyết vụ việc, do anh C cố tình vắng mặt nên Tòa án không có lời khai của anh C và không tiến hành hòa giải được.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị M, ông Lê Văn Châu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Chamaléa C và giao các cháu Kator Thị TVa, sinh ngày 02/11/2013 và Kator Thị TV, sinh ngày 14/5/2017 cho chị Kator Thị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 8/2020, buộc anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 250.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được theo yêu cầu của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự chị Kator Thị M đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định. Anh Chamaléa C chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, anh Chamaléa C, hiện đang làm ăn sinh sống tại, xã Phước Tiến, huyện BA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA được quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kator Thị M và anh Chamaléa C chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng đến ngày 10/6/2015 hai người mới đến Ủy ban nhân dân xã PTa làm giấy đăng ký kết hôn, sau đó hai người làm ăn sinh sống tại thôn MT, xã PTa cho đến nay. Trong cuộc sống gia đình vợ, chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C nhiều lần uống rượu về nhà đánh, chửi chị M, từ năm 2017 đến nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đến nay chị M có yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị M được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị M và anh C có hai người con chung là Kator Thị TVa, sinh ngày 02/11/2013 và Kator Thị TV, sinh ngày 14/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ việc, chị M xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 250.000 đồng/cháu/tháng. Hiện nay anh C làm nông và đi làm thuê có mức thu nhập khoảng từ 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/tháng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị M. Kể từ tháng 8/2020, buộc anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 250.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Kator Thị M là người dân tộc thiểu số sống ở xã PTa là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị M. Buộc anh Chamaléa C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 27/02/2020 chị Kator Thị M đã làm đơn đến Tòa án huyện BA yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Chamaléa C, Tòa án huyện BA đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Do anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án nhân dân huyện BA áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kator Thị M và anh Chamaléa C chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng đến ngày 10/6/2015 hai người mới đến Ủy ban nhân dân xã PTa, huyện BA làm giấy đăng ký kết hôn, sau đó hai người làm ăn sinh sống tại thôn Ma Ty của xã PTa cho đến nay. Trong cuộc sống gia đình vợ, chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ năm 2017 hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đến nay chị M có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Cẩm.

2.2 Về yêu cầu nuôi con: Chị M và anh C có hai người con chung là Kator Thị TVa, sinh ngày 02/11/2013 và Kator Thị TV, sinh ngày 14/5/2017, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị M xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Chamaléa C phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 250.000 đồng/cháu/tháng. Ông Lê Văn Châu là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị M và kể từ tháng 8/2020, buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 250.000 đồng/cháu/ tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được là có cơ sở phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 116 của luật Hôn nhân và gia đình.

2.4 Về tài sản chung: Chị Mi không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị M. Buộc anh Chamaléa C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Kator Thị M được ly hôn với anh Chamaléa C.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Kator Thị TVa, sinh ngày 02/11/2013 và Kator Thị TV, sinh ngày 14/5/2017 cho chị Kator Thị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 8/2020, buộc anh Chamaléa C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 250.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị M, buộc anh Chamaléa C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- Các đương sự;
- UBND xã PTa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Thiện**